

tổ trưởng phải căn cứ vào tính chất mỗi loại công việc trong nhóm hoặc tổ và sự đóng góp cụ thể của mỗi người, vào kết quả tiết kiệm vật tư của nhóm hoặc tổ mà xét thưởng cho từng người, tránh phân phối bình quân.

Thời gian xét thưởng: theo thời gian giao nhiệm vụ sản xuất cụ thể, hàng tháng, hàng quý, hoặc từng đợt sản xuất.

3. **Nguồn tiền thưởng:** trích từ 30% đến 40% giá trị vật tư tiết kiệm được theo nguyên tắc: đối với vật tư quý, hiếm thì được trích tỷ lệ cao hơn đối với vật tư thông thường.

Mức tiền thưởng cao nhất cho một người không quá 40% số tiền lương cấp bậc trong từng thời gian sản xuất nhất định (tháng, quý hoặc từng đợt sản xuất).

Tiền thưởng hạch toán vào chi phí sản xuất của xí nghiệp. Sau khi đã cấp thưởng, nếu số tiền trích còn thừa thì để lại cuối năm hạch toán giảm giá thành của xí nghiệp.

4. Bước đầu các ngành, các địa phương chỉ đạo làm thí điểm để rút kinh nghiệm ở một vài xí nghiệp đã có nề nếp quản lý tốt, nhất là đã có định mức vật tư và hạch toán chặt chẽ rồi mới mở rộng dần ra các xí nghiệp khác. Nội quy cụ thể áp dụng chế độ thưởng này ở xí nghiệp phải được cơ quan quản lý cấp trên duyệt chính thức mới được thi hành.

Những quy định trước đây về chế độ tiền thưởng tiết kiệm vật tư do các ngành, các địa phương ban hành trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Các Bộ Tài chính, Lao động, Vật tư trong phạm vi nhiệm vụ, chức năng của mình có trách nhiệm theo dõi việc thi hành thông tư này ở các ngành, các địa phương để kịp thời tổng kết và xây dựng điều lệ chính thức trình Chính phủ ban hành.

Hà - nội, ngày 6 tháng 11 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐẶNG VIỆT CHÂU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên bộ số 37-TT/LB ngày 12-11-1975 hướng dẫn thi hành việc bãi bỏ thu học phí ở các lớp vỡ lòng và phổ thông các cấp.

Thủ tướng Chính phủ vừa ra quyết định số 303-TTg ngày 22-9-1975, từ năm học 1975 — 1976 trở đi Nhà nước không thu học phí của học sinh các lớp vỡ lòng và phổ thông cấp I, cấp II và cấp III.

Nay liên Bộ Giáo dục — Tài chính hướng dẫn việc thi hành quyết định đó như sau:

1. Cơ quan giáo dục và cơ quan tài chính cấp tỉnh phải kiểm tra đôn đốc việc thanh toán và quyết toán dứt điểm quỹ học phí các trường, phổ thông từ năm học 1974 — 1975 trở về trước. Tiền mặt còn lại phải nộp đủ vào ngân hàng để tiếp tục sử dụng cho việc xây dựng trường sở theo thông tư số 29-TT/LB ngày 31-12-1974 của liên Bộ Tài chính — Giáo dục, nhất thiết không được giữ lại, không được dùng vào việc khác. Hồ sơ, sổ sách phải được bảo quản chu đáo theo chế độ hiện hành. Những trường hợp đánh mất tiền của quỹ học phí mà chưa đền bù đủ cũng như những trường hợp chi sai chế độ v.v... phải tiếp tục giải quyết dứt điểm theo chế độ trách nhiệm vật chất.

2. Trong khi chờ đợi Nhà nước ban hành chính sách chế độ đối với giáo viên vỡ lòng thì sinh hoạt phí của giáo viên vỡ lòng dạy ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, thành phố, thị xã, thị trấn do ngân sách tỉnh, thành phố trả, còn đối với giáo viên vỡ lòng dạy ở nông thôn thì do ngân sách xã trả. Nếu ngân sách xã không đủ thì ngân sách

địa phương trợ cấp thêm và trợ cấp kịp thời để khỏi ảnh hưởng đến việc học tập của các em và đời sống của giáo viên.

Hà-nội, ngày 12 tháng 11 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

HỒ TRÚC

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 12-TBXH ngày 10-11-1975
về việc kết thúc việc xác nhận liệt sĩ trong kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc.

Việc xác nhận liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc đã được tiến hành liên tục trong nhiều năm. Đến nay, hầu hết những trường hợp hy sinh đủ tiêu chuẩn xác nhận là liệt sĩ đã được xác nhận, chỉ còn lẻ tẻ một số ít trường hợp phải giải quyết tiếp. Do việc xác nhận kéo dài nên có tình trạng:

— Một số trường hợp xác nhận không đúng tiêu chuẩn vì hy sinh đã lâu, không còn người biết rõ nhưng địa phương vẫn cứ chứng nhận đề đề nghị xác nhận liệt sĩ.

— Nhiều trường hợp đã kết luận không phải là liệt sĩ, nay lại lập hồ sơ khác đề nghị xác nhận, cán bộ mới phụ trách công việc không biết việc cũ, cứ làm thủ tục đề nghị v.v...

Vì vậy, Bộ Thương binh và xã hội quy định việc kết thúc xác nhận liệt sĩ hy sinh, mất tích trong kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc như sau:

1. Đến hết tháng 6 năm 1976, các Sở, Ty, Phòng thương binh và xã hội (từ Vinh-linh trở ra) ngừng việc tiếp nhận hồ sơ về xác nhận liệt sĩ hy sinh, mất tích trong kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc. Các Sở, Ty phải làm nhanh thủ tục đề nghị lên Bộ xét duyệt hết số hồ sơ đã tiếp nhận trong vòng 2 tháng, và từ ngày

1 tháng 9 năm 1976 Bộ không nhận và xét duyệt hồ sơ liệt sĩ hy sinh, mất tích trong kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc nữa.

Riêng đối với một số trường hợp cá biệt những năm vừa qua thân nhân của liệt sĩ không có điều kiện khai báo đề hưởng quyền lợi vì không ở miền Bắc, đi công tác xa..., nay sau khi trở về, có đủ hồ sơ hợp lệ thì vẫn được xét giải quyết.

2. Trong thời hạn nói trên, các tỉnh, thành phố phải khẩn trương giải quyết hết những trường hợp còn lại, chú ý những trường hợp sau đây:

— Những trường hợp đã nhận hồ sơ nhưng đề thất lạc thì phải hướng dẫn, giúp đỡ gia đình lập lại ngay hồ sơ đúng thủ tục đã quy định.

— Những trường hợp đã có Bằng Tờ quốc ghi ơn (do Bộ trưởng Bộ Thương binh Cựu binh ký) hoặc Bằng Tờ quốc ghi công loại cũ (do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký) mà chưa đổi Bằng Tờ quốc ghi công loại hiện hành (tức là chưa được Chính phủ chính thức công nhận là liệt sĩ) thì phải xem xét kỹ, nếu là hy sinh vì chiến đấu với địch thì các Sở, Ty cần lập danh sách ghi rõ quê quán của liệt sĩ, kèm theo Bằng cũ, gửi về Bộ để xét đổi Bằng Tờ quốc ghi công (bằng cũ không bị tẩy, xóa, chữa lại, tô lại chữ viết... thì mới có giá trị).

— Những trường hợp mất tích thuộc diện được xác nhận là liệt sĩ đã có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Đề giải quyết những trường hợp còn lại cho đúng, các Sở, Ty phải xem xét kỹ từng trường hợp, có trường hợp phải điều tra, xác minh rất công phu, phải có tài liệu chính xác, cụ thể và phải tra cứu kỹ trước đây đã giải quyết chưa và giải quyết như thế nào... đề có cơ sở kết luận, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chính sách và giải quyết xong gọn trong thời gian đã quy định trên đây.

Hà-nội, ngày 10 tháng 11 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương binh
và xã hội

Thủ trưởng

NGUYỄN KIẾN